

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GB  
TỈNH BN**

Số: 05/2024/HSST

Ngày 31 tháng 10 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB- TỈNH BN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Trần Xuân S.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Phan Duy Th.

Ông Phan HUY Nh.

**- *Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thanh THuy – Thư ký Tòa án nhân dân HUYện GB.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYện GB, tỉnh BN tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân HUYện GB, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLST-HS ngày 16/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 21/10/2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đức Kh**, sinh năm 1976, tại BN. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Trại, thôn ĐB, xã ĐB, Huyện GB, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị S2, sinh năm 1977; Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 104/HSST ngày 04/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh BN xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2009 và các nội dung khác trong bản án, đã được xóa án tích.

+ Bản án số 33/2012/HSST ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân Huyện GB, tỉnh BN xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2015 và các nội dung khác trong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Đức Kh bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an HUYện GB, tỉnh BN. Có mặt.

**2. Nguyễn Xuân H2**, sinh năm 1984, tại BN. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Ngoài, thôn ĐB, xã ĐB, HUYện GB, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh

năm 1961; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo Nguyễn Xuân H2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện GB, tỉnh BN. Có mặt.

**3. Hoàng Văn P**, sinh năm 1993, tại BN. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Tây Giữa, thôn ĐB, xã ĐB, Huyện GB, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị THuy, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

Bị cáo Hoàng Văn P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện GB, tỉnh BN. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị M- sinh năm 2002, trú tại: Xóm Tây Giữa, thôn ĐB, xã ĐB, Huyện GB, tỉnh BN. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2024, khi Nguyễn Đức Kh đang ngủ tại nhà của anh Nguyễn Đức KH2 sinh năm 1981 ở xóm Tây Giữa, thôn ĐB, xã ĐB, HUYỆN GB, tỉnh BN (anh Kh2 là em trai của Kh đi vắng nên nhờ Kh2 trông nhà hộ) thì Nguyễn Xuân H2 đến chơi. H2 gọi Kh dậy, ngồi nói chuyện đến khoảng gần 21 giờ, H2 rủ Kh cùng sử dụng ma túy đá thì Kh đồng ý và nói không có tiền. H2 nói để H2 mua ma túy, Kh không phải góp tiền. Sau đó H2 sử dụng điện thoại của mình gọi qua ứng dụng messenger cho đối tượng tên M2 và đặt vấn đề mua chịu 300.000đ ma túy đá thì đối tượng M2 đồng ý. Mai hẹn H2 ra cổng Đoan thuộc địa phận thôn ĐB, xã ĐB, Huyện GB để nhận ma túy. Khi H2 vừa gọi điện xong thì Hoàng Văn P đi xe mô tô BKS 99H1-091.75 đến nhà Kh để chơi. H2 rủ P cùng sử dụng ma túy đá thì P cũng đồng ý. Sau đó H2 bảo P đi xe mô tô ra cổng Đoan để nhận ma túy của Mai. Khi P đi đến cổng Đoan gặp một người thanh niên cao khoảng 1,6m, khoảng 20 – 25 tuổi, P nghĩ đó là M2 nên lại gần và hỏi: “Cho em lấy hàng cho H2”, người thanh niên đó không nói gì và đưa cho P 01 túi ni long nhỏ màu trắng bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, là ma túy đá. P biết là ma túy đá nên cầm lấy và đi về nhà của Kh.

Khi về đến nơi, Kh đã chuẩn bị sẵn công cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ gắn ống hút nhựa để ra chiếu trên nền nhà. P lấy 01 tờ giấy bạc trong nhà Kh, đổ ma túy ra tờ giấy bạc và lấy 01 bật lửa ga màu tím để hơ nóng phía dưới tờ giấy bạc để đốt ma túy tạo thành dạng khói để P hít vào cơ thể qua đường mũi, miệng. Sau đó P tiếp tục đốt ma túy giúp cho H2 và Kh cùng sử dụng qua đường mũi, miệng. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy Nguyễn Thị M sinh năm 2002 trú tại xóm Tây Giữa, thôn ĐB, xã ĐB, Huyện GB đi vào nhà anh

Kh chơi. Thấy vậy, M1 hỏi: Các chú đang chơi đồ à, cho cháu xin hơi. Khi đó P, H2, Kh đều đồng ý, ngồi lánh sang một bên để cho M1 ngồi xuống cùng sử dụng ma túy. Khi đó P vẫn tiếp tục dùng bật lửa ga để đốt ma túy cho M1 sử dụng. M1 hít ma túy vào cơ thể qua đường mũi, miệng được khoảng 2 lần thì dừng lại và đi về nhà.

Các đối tượng tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an Huyện GB phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang đã thu giữ tại sân nhà nơi các đối tượng đang ngồi có: 01 túi nilong màu trắng, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng được cho vào một phong bì thư niêm phong ký hiệu M1; 01 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng có bám dính chất tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M2; 01 chai nhựa, nắp chai có đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa, trên một ống hút nhựa gắn giấy bạc có bám dính chất màu đen, được cho vào 01 túi nilong, niêm phong ký hiệu M3; 01 bật lửa ga màu tím. Sau khi niêm phong các vật chứng, cơ quan Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện GB để điều tra làm rõ.

Ngay sau khi bắt quả tang, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức Kh. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan.

Ngày 05/6/2024, Nguyễn Xuân H2 giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại POCO X3 màu đen đã qua sử dụng là chiếc điện thoại mà H2 sử dụng để liên lạc mua ma túy ngày 04/6/2024.

Sau khi đưa các đối tượng về đến trụ sở Công an Huyện, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành kiểm tra nước tiểu của các đối tượng xác định: Trong nước tiểu của Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2, Hoàng Văn P đều dương tính với ma túy MET (tức Methamphetamine).

Ngày 04/6/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện GB ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 435, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN giám định các chất thu giữ được của các đối tượng để xác định có phải là ma túy không? Loại ma túy? Khối lượng?

Ngày 07/6/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh BN ban hành kết luận giám định số 1394/KLGD-MT kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilong được niêm phong ký hiệu M1; Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng, được niêm phong ký hiệu M2; chất màu đen trên mảnh giấy bạc bên trong túi nilong, niêm phong ký hiệu M3, gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, không xác định được khối lượng.

Methamphetamine... là chất ma túy được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Với hành vi trên, cáo trạng số 65/CT-VKSGB ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện GB, tỉnh BN đã truy tố Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2 và Hoàng Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2 và Hoàng Văn P đều khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung trên, các bị cáo đều được chứng kiến việc niêm phong, việc mở niêm phong tang vật và không có ý kiến gì về Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Các bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai. Ngoài ra các bị cáo H2, P còn khai nhận trước ngày 04/6/2024 còn có lần mỗi người cùng bị cáo Kh sử dụng chất ma túy một lần nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cũng như người cung cấp chất ma túy để sử dụng. Bị cáo Kh cũng không nhớ việc sử dụng chất ma túy cùng H2 hoặc P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện GB thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2 và Hoàng Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo H2; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức Kh từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù; Nguyễn Xuân H2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và Hoàng Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilong màu trắng, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa, nắp chai có đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa, trên một ống hút nhựa gắn giấy bạc có bám dính chất màu đen; 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo H2.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

Đối với sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy họ đã được triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai rõ ràng trong hồ sơ. Xét thấy sự vắng mặt của họ

không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2 và Hoàng Văn P đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Căn cứ lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoảng 21 giờ ngày 04/6/2024, tại nhà của anh Nguyễn Đức Kh2 ở xóm Tây Giữa, thôn ĐB, xã ĐB, Huyện GB, anh Kh2 cùng vợ con đi làm ăn xa và giao nhà cho anh trai là Nguyễn Đức Kh quản lý; Nguyễn Xuân H2 đã rủ Nguyễn Đức Kh và Hoàng Văn P cùng sử dụng ma túy thì Kh và P đồng ý. Sau đó H2 liên hệ với đối tượng tên M2 để mua 300.000đ ma túy nhằm sử dụng cho bản thân và cung cấp ma túy cho Kh và P sử dụng. P trực tiếp đi gặp đối tượng M2 để nhận ma túy theo yêu cầu của H2. Sau khi có ma túy, Kh là người chuẩn bị chai nhựa, ống hút, bật lửa để làm công cụ sử dụng ma túy. P lấy giấy bạc có sẵn ở nhà anh Kh2, đổ ma túy ra giấy bạc, lấy bật lửa đốt ma túy thành dạng khói để P sử dụng đồng thời trong suốt quá trình H2, Kh sử dụng thì P là người trực tiếp đốt ma túy tạo thành dạng khói để H2, Kh hít vào cơ thể. Ngoài ra các đối tượng còn đồng ý cho Nguyễn Thị M sử dụng ma túy. P là người trực tiếp đốt ma túy thành dạng khói cho M1 hít 2 đến 3 hơi thì Mai ra về. Các đối tượng tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bản thân và những người khác, mặc dù biết đây là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện do vậy, đây là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Cáo trạng số 65/CT- VKSGB ngày 15/10/2024, của Viện kiểm sát nhân dân Huyện GB, tỉnh BN truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa bị cáo H2 khai nhận trước đó có một lần sử dụng trái phép chất ma túy cùng Kh, bị cáo P cũng đã có một lần sử dụng trái phép chất ma túy cùng bị cáo Kh. Tuy nhiên các bị cáo đều không nhớ thời gian, địa điểm, người cung cấp chất ma túy... để các bị cáo sử dụng, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý các bị cáo về hành vi này.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Bị cáo Kh là người có nhân thân xấu, năm 2002 bị Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2009 và các nội dung khác trong bản án, đã được xóa án tích. Năm 2012 Tòa án nhân dân Huyện GB, tỉnh BN xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2015 và các nội dung khác trong bản án, đã được xóa án tích

nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn lao vào con đường phạm tội, nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H2 là người đang thờ cúng liệt sĩ Nguyễn Xuân H1 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H2 khai gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng không đưa ra được tài liệu chứng minh mà chỉ có xác nhận của chính quyền về hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn với mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái phép của bản thân. Bị cáo Nguyễn Xuân H2 là người khởi sướng ban đầu, bỏ tiền và liên hệ để mua ma túy. Bị cáo Kh sau khi tiếp nhận ý chí của H2 là người tích cực tham gia bằng cách cho các bị cáo khác sử dụng ma túy tại nơi mình quản lý, chuẩn bị dụng cụ để cả nhóm cùng sử dụng ma túy do vậy Kh và H2 có vai trò ngang nhau; bị cáo P là người trực tiếp đi lấy ma túy và châm lửa cho cả nhóm sử dụng ma túy bị cáo có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

- Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội. Tại địa Phương tình hình tội phạm về ma túy đang có chiều hướng diễn biến phức tạp. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Ma túy làm huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm, cướp, giết người.v.v. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi mà chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của cá nhân, bản thân không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại POCO X3 màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân H2 là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

- Đối với các vật chứng khác gồm: 01 túi nilong màu trắng, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu tím, sọc trắng có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 chai nhựa, nắp chai có đục 02 lỗ gắn ống hút nhựa, trên một ống hút nhựa gắn giấy bạc có bám dính chất màu đen; 01 bật lửa ga màu tím là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị M: Ngày 12/9/2024, Công an Huyện GB đã xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 1.500.000đ đối với đối tượng là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên M2 bán ma túy cho H2 , P, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định đối tượng. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Đức Kh2, là chủ nhà, đã cùng vợ con đi làm ăn xa, giao nhà cho Kh quản lý, trông nom, không biết Kh sử dụng nhà của mình làm địa điểm để các đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý đối với anh Kh2 là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy BKS 99H1-091.75 mà bị cáo P dùng để đi lấy ma túy được xác định là xe do P mượn của anh Nguyễn Ngọc H3 em rể của P, khi mượn xe anh H3 không biết P dùng xe để đi lấy ma túy, khi P đi lấy ma túy về ngang đường thì gặp anh H3 và đã trả xe cho anh H3, cơ quan Điều tra xác định anh H3 không liên quan đến hành vi phạm tội của P nên không thu giữ xe và xử lý đối với anh H3 là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2, Hoàng Văn P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Hut; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Các Điều 106; 135; 136; 329; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Nguyễn Đức Kh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024. Tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Kh 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31 tháng 10 năm 2024, để đảm bảo thi hành án.

Nguyễn Xuân H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024. Tạm giam bị cáo Nguyễn Xuân H2 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31 tháng 10 năm 2024, để đảm bảo thi hành án.

Hoàng Văn P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04 tháng 6 năm 2024. Tạm giam bị cáo Hoàng Văn P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31 tháng 10 năm 2024, để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ án Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1976, HKTT: ĐB, ĐB, GB, BN. Mặt trước có ghi Tên mẫu vật còn lại sau giám định trong vụ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra tại Tây Giũa, ĐB, ĐB, GB, BN ngày 04/06/2024. Có chữ ký của điều tra viên, giám định viên có dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN. Kèm theo kết luận giám định số 1394/KL-KTHS ngày 07/06/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

+ 01 (một) bật lửa màu tím.

- Tịch Thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại Xiaomi POCO X3 Pro đã qua sử dụng

Số IMEI (1) 865779059018682

Số IMEI (2) 865779059018690

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện GB, tỉnh BN với Chi cục thi hành án dân sự Huyện GB, tỉnh BN.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Kh, Nguyễn Xuân H2, Hoàng Văn P mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND Huyện GB;
- THA Huyện GB;
- Những người TGT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Xuân S**